

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA PHƯƠNG TIỆN THÀNH GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA PHƯƠNG TIỆN THÀNH GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH GIANG MULTIMEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH GIANG MULTIMEDIA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108125276

3. Ngày thành lập: 09/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 8 ngách 9 ngõ 424 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Xây dựng nhà các loại	4100
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
9.	Xây dựng công trình công ích	4220

10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
12.	Quảng cáo	7310
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
14.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
17.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza.	1079
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp như Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
23.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
29.	Cất tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

30.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
31.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh như Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	In ấn	1811

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ QUẾ	xóm Lê Thăng, Xã Điền Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.000	860.000.000	10,000	162348408	
			Tổng số	86.000	860.000.000	10,000		
2	LÊ THÀNH GIANG	88 Hàng Mã, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	688.000	6.880.000.000	80,000	013087753	
			Tổng số	688.000	6.880.000.000	80,000		
3	PHẠM MINH NGUYỆT	Số 2 Lò Đức, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.000	860.000.000	10,000	012140803	
			Tổng số	86.000	860.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THÀNH GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013087753

Ngày cấp: 11/07/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 88 Hàng Mã, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 8 ngách 9 ngõ 424 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội